

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2024

Số: 32/NQ-HĐHV

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

HỘI ĐỒNG HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐHV ngày 15/8/2023 của Hội đồng Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam về việc ban hành Chiến lược phát triển Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐHV, ngày 29/3/2024 về phiên họp lần thứ 10 của Hội đồng Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Trung ương Đoàn; Công văn số 4874-CV/TWĐTN-BTC ngày 08/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc phê duyệt dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế cho Nghị quyết số 20/NQ-HĐHV ngày 15/8/2023 của Hội đồng Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

Điều 3. Hội đồng Học viện, Ban Giám đốc Học viện, các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Bí thư TWĐ (để báo cáo);
- Ban Tổ chức, Văn phòng TWĐ (để báo cáo);
- Đảng ủy Học viện (để báo cáo);
- Lưu: TCHC, HĐHV.

TM. HỘI ĐỒNG HỌC VIỆN
CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Thái

WANG DONG

2011/5

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐHV ngày 20/11/2024
của Hội đồng Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, bao gồm: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác; tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức, người lao động; nhiệm vụ và quyền lợi cơ bản của người học; tài chính, tài sản.

Các khoa, phòng, trung tâm, đơn vị trực thuộc; viên chức, người lao động, người học của Học viện và các tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Vị trí

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam (sau đây gọi tắt là Học viện) là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Học viện hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, Luật Khoa học và Công nghệ và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Trung ương Đoàn.

Học viện có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc và ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tên tiếng Việt: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Tên tiếng Anh: Vietnam Youth Academy (viết tắt là VYA)

Website: <http://www.vya.edu.vn>

Trụ sở chính: Số 58, đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh): Số 261, đường Hoàng Hữu Nam, phường Tân Phú, TP. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chức năng

1. Đào tạo trình độ đại học, sau đại học, trung cấp theo quy định.

2. Bồi dưỡng kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội và đoàn viên thanh niên.

3. Tổ chức nghiên cứu khoa học về thanh thiếu nhi, công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn cơ sở lý luận, khoa học để xây dựng các Nghị quyết, chủ trương chỉ đạo công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

4. Hướng dẫn các tỉnh, thành Đoàn và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Đào tạo

a. Đào tạo trình độ đại học, sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đào tạo trình độ trung cấp theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền; liên kết đào tạo đại học, sau đại học, trung cấp với các tổ chức có chức năng đào tạo ở trong và ngoài nước.

b. Hợp tác, trao đổi học thuật với các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bồi dưỡng

a. Bồi dưỡng về lý luận chính trị, hành chính, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội.

b. Bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp công tác thanh thiếu nhi.

c. Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội các cấp theo chức danh.

d. Bồi dưỡng kỹ năng xã hội cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội và đoàn viên, thanh thiếu niên.

e. Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương; các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn khác do cấp có thẩm quyền giao.

f. Bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, tin học cho thanh thiếu nhi và theo nhu cầu xã hội.

3. Nghiên cứu khoa học

a. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng khoa học của Trung ương Đoàn; tổ chức nghiên cứu, triển khai và tham mưu cho Ban Bí thư quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học của Trung ương Đoàn; giữ mối quan hệ phối hợp công tác với Bộ Khoa học và Công nghệ.

b. Nghiên cứu tham mưu các vấn đề lý luận, thực tiễn tình hình thanh thiếu nhi, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

c. Tổ chức nghiên cứu về thanh thiếu nhi, công tác Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng.

d. Tổ chức, lưu trữ thông tin, tư liệu về thanh thiếu nhi trong nước và quốc tế phục vụ cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; tham mưu ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phong trào thanh thiếu nhi và công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, Đội.

4. Các nhiệm vụ khác

a. Biên soạn và phối hợp biên soạn các ấn phẩm, tạp chí khoa học, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động của Trung ương Đoàn và Học viện.

b. Biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thanh thiếu nhi tại Học viện và các địa phương, đơn vị.

c. Quản lý viên chức và người lao động; quản lý và sử dụng quỹ đất, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính của Học viện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Trung ương Đoàn.

d. Tổ chức tuyển sinh, quản lý người học; cấp bằng, chứng chỉ học tập sau khi tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung ương Đoàn.

e. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu và thông tin khoa học liên quan đến thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi theo quy định của pháp luật hiện hành.

f. Tổ chức cung cấp dịch vụ theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong các lĩnh vực liên quan đến nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thanh thiếu nhi.

g. Phối hợp với các Tỉnh, Thành đoàn, Đoàn trực thuộc tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới và hội nhập quốc tế.

h. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Chương 2

TỔ CHỨC - BỘ MÁY

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Tổ chức bộ máy của Học viện bao gồm:

a. Hội đồng Học viện

b. Ban Giám đốc Học viện (gồm Giám đốc và các Phó giám đốc)

c. Hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn

d. Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

e. Viện Nghiên cứu thanh niên

f. Tạp chí Thanh niên

- g. Các khoa trực thuộc Học viện
- h. Các phòng chức năng
- i. Các trung tâm

Số lượng các đơn vị thuộc Học viện, Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định tại Quy định về tổ chức bộ máy, danh mục vị trí việc làm và khung số lượng người làm việc cho từng vị trí việc làm của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

2. Thẩm quyền quyết định:

a. Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định phê duyệt tổ chức bộ máy của Học viện; cho chủ trương về việc thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc Học viện.

b. Hội đồng Học viện quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Học viện, Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có sự đồng ý về chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Điều 6. Tổ chức Đảng, đoàn thể

1. Đảng bộ Học viện là đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Trung ương Đoàn, hoạt động theo quy định và điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp, Pháp luật và quy định của cơ quan Trung ương Đoàn.

2. Các tổ chức đoàn thể trong Học viện được thành lập và hoạt động theo quy định của Hiến pháp, Pháp luật, Điều lệ của các tổ chức đoàn thể và quy định của cơ quan Trung ương Đoàn.

Điều 7. Hội đồng Học viện

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Học viện

Hội đồng Học viện do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định thành lập, là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của Học viện. Hội đồng Học viện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a. Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của Học viện; chủ trương phát triển Học viện hoặc việc sáp nhập với các học viện đại học khác.

b. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở của Học viện phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cơ quan Trung ương Đoàn.

c. Quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, truyền thông, hợp tác quốc tế; chính sách đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và truyền thông; hợp tác giữa Học viện với doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động.

d. Quyết định cơ cấu tổ chức và cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Học viện; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí sau khi có sự đồng ý về chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

e. Quyết định chủ trương tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo và được Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn đồng ý về chủ trương.

f. Thực hiện quy trình bầu Chủ tịch và Thư ký hội đồng Học viện; kiến nghị Ban Bí thư Trung ương Đoàn thông qua phương án bổ sung, miễn nhiệm hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng Học viện.

g. Quyết định và trình Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Học viện.

h. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc Học viện trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Học viện sau khi được sự đồng ý của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

i. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Học viện; lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Học viện vào giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết theo quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện.

k. Quyết định chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển Học viện; chính sách học phí, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính; thông qua báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo quyết toán kinh phí đối với các nguồn thu hợp pháp của Học viện.

l. Quyết định chủ trương đầu tư và sử dụng tài sản có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của Học viện; quyết định chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý của Học viện theo kết quả, hiệu quả công việc và vấn đề khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện.

m. Giám sát việc thực hiện quyết định của Hội đồng, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Học viện và trách nhiệm giải trình của Giám đốc Học viện; giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Học viện; báo cáo hằng năm trước hội nghị toàn thể viên chức, người lao động về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng Học viện.

n. Tuân thủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bên liên quan về các quyết định của Hội đồng; thực hiện công khai minh bạch thông tin, chế độ báo cáo; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng; chịu sự giám sát của xã hội, cá nhân và tổ chức trong Học viện.

o. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo, giải trình với Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan về các điều kiện đảm bảo chất lượng, các kết quả hoạt động, việc thực hiện các cam kết về tài chính và tài sản của Học viện.

p. Yêu cầu Giám đốc Học viện giải trình về những vấn đề thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ theo nghị quyết của Hội đồng Học viện (nếu có). Trường hợp Hội đồng không đồng ý với giải trình của Giám đốc Học viện thì báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, xem xét quyết định.

2. Thành phần Hội đồng Học viện

a. Hội đồng Học viện có số lượng thành viên là số lẻ, tối thiểu là 15 thành viên, bao gồm các thành viên trong và ngoài Học viện.

b. Thành phần Hội đồng Học viện gồm thành viên đương nhiên và thành viên bầu:

- Thành viên đương nhiên bao gồm: Bí thư Đảng ủy Học viện, Giám đốc Học viện, Chủ tịch Công đoàn Học viện, đại diện Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Học viện là sinh viên Học viện.

- Thành viên bầu trong Học viện gồm đại diện viên chức và người lao động của Học viện, chiếm tỷ lệ tối thiểu là 25% tổng số thành viên của Hội đồng Học viện

- Thành viên ngoài Học viện chiếm tỷ lệ tối thiểu 30% tổng số thành viên của Hội đồng Học viện, bao gồm đại diện Ban Bí thư Trung ương Đoàn, một số thành viên bên ngoài đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Học viện.

3. Hội đồng Học viện có nhiệm kỳ 05 năm. Thủ tục thành lập, thành lập lại Hội đồng Học viện khi hết nhiệm kỳ; bổ sung, thay thế, chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng Học viện thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

4. Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của Hội đồng Học viện

a. Hội đồng Học viện sử dụng cơ sở vật chất, con dấu và tổ chức bộ máy của Học viện để triển khai các công việc của Hội đồng.

b. Kinh phí hoạt động thường xuyên, cơ sở vật chất, các trang thiết bị và phương tiện làm việc, đi lại thực hiện theo quy định của Nhà nước, Quy chế chi tiêu nội bộ được trích từ kinh phí hoạt động của Học viện.

c. Phụ cấp chức vụ của các thành viên Hội đồng Học viện được trích từ kinh phí hoạt động của Học viện.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và Thành viên Hội đồng Học viện

1. Chủ tịch Hội đồng Học viện

a. Chủ tịch Hội đồng Học viện là người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; độ tuổi đảm nhận chức vụ Chủ tịch Học viện theo quy định của pháp luật.

b. Chủ tịch Hội đồng Học viện do Hội đồng Học viện bầu ra trong số các thành viên của Hội đồng Học viện theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín và được Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định công nhận. Trường hợp thành viên ngoài Học viện trúng cử Chủ tịch Hội đồng Học viện thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của Học viện. Nếu cá nhân đó đang đảm nhận những vị trí quan trọng ở các Bộ, Ngành hoặc tương đương mà không thể về làm cán bộ cơ hữu của Học viện thì xin ý kiến của Ban Bí thư Trung ương Đoàn và Bộ Giáo dục Đào tạo trước khi bỏ nhiệm; Chủ tịch Hội đồng Học viện không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý trong Học viện.

c. Chủ tịch Hội đồng Học viện làm việc theo chế độ chuyên trách và có trách nhiệm, quyền hạn sau:

- Chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Học viện quy định tại Điều 16 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm.

- Triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng Học viện; Chỉ đạo tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Học viện.

- Ký văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng Học viện.

- Được sử dụng con dấu và bộ máy của Học viện để hoạt động trong phạm vi thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Học viện.

- Thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng Học viện, nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện.

- Tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Học viện.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng Học viện.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Học viện về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Quyết định bỏ nhiệm, miễn nhiệm Thư ký hội đồng theo quyết nghị của Hội đồng Học viện.

- Chủ tịch hội đồng Học viện cùng với Giám đốc Học viện thống nhất thời gian các kỳ họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng Học viện.

- Chủ tịch hội đồng Học viện tham dự họp giao ban định kỳ theo tháng, quý và sơ kết 6 tháng, tổng kết năm của Học viện.

- Chủ tịch hội đồng Học viện tham gia các hoạt động đối nội và đối ngoại của Học viện theo lời mời của Giám đốc Học viện.

- Chủ tịch hội đồng Học viện có thể tham dự các cuộc họp của các Hội đồng tư vấn và Hội đồng chuyên môn khác khi thấy cần thiết để nắm bắt thông tin và tình hình của Học viện.

- Chủ tịch hội đồng Học viện hưởng phụ cấp chức vụ tương đương Giám đốc Học viện.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng Học viện

a. Phó Chủ tịch Hội đồng Học viện do Hội đồng Học viện bầu ra trong số các thành viên Hội đồng Học viện theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Học viện.

b. Phó Chủ tịch Hội đồng Học viện là người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng Học viện phù hợp với các quy định Đảng, Nhà nước và của Trung ương Đoàn.

c. Phó Chủ tịch Hội đồng Học viện hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và có trách nhiệm, quyền hạn sau:

- Giúp Chủ tịch Hội đồng Học viện quản lý, điều hành các hoạt động của Hội đồng Học viện theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Học viện;

- Đảm nhận thay trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Học viện khi được Chủ tịch Hội đồng Học viện ủy quyền bằng văn bản;

- Có trách nhiệm báo cáo công tác và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng Học viện, trước Hội đồng Học viện và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng Học viện không thể làm việc trong khoảng thời gian từ 90 ngày trở lên thì Phó Chủ tịch Hội đồng Học viện đảm nhận thay trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Học viện trong khoảng thời gian đó.

- Việc ủy quyền hoặc đảm nhiệm thay nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Học viện theo quy định của Điều này phải được báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn bằng văn bản, được thông báo cho Giám đốc Học viện và công khai trong Học viện.

3. Thư ký hội đồng Học viện

a. Thư ký hội đồng Học viện do Chủ tịch Hội đồng Học viện giới thiệu trong số thành viên Hội đồng Học viện và được bổ nhiệm khi được Hội đồng Học viện thông qua với trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng Học viện có mặt biểu quyết đồng ý.

b. Thư ký Hội đồng Học viện làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có trách nhiệm, quyền hạn sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.
- Tổng hợp thông tin về hoạt động của Học viện báo cáo Chủ tịch Hội đồng Học viện; chuẩn bị chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, gửi giấy mời họp và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng Học viện; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng Học viện.

- Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Học viện.

- Được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương trưởng phòng hoặc theo quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện.

4. Thành viên Hội đồng Học viện làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a. Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Học viện, nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện; tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Học viện, chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

b. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng Học viện, đề xuất ý kiến về các hoạt động của Học viện; Trường hợp có ý kiến khác với quyết nghị của Hội đồng Học viện thì có quyền bảo lưu ý kiến và được ghi vào biên bản phiên họp, nhưng không được làm trái với quyết nghị đã được thông qua.

c. Trong trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Học viện.

d. Thành viên Hội đồng có quyền được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Học viện theo các quy định pháp luật và của Học viện.

e. Thành viên Hội đồng Học viện không phải là Chủ tịch, Thư ký được hưởng phụ cấp theo quy định trong Quy chế Chi tiêu nội bộ của Học viện.

Điều 9. Thường trực Hội đồng Học viện

1. Thường trực Hội đồng Học viện do Hội đồng Học viện thành lập, có nhiệm vụ giúp Hội đồng Học viện chuẩn bị, tổ chức các phiên họp của Hội đồng; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Học viện; xử lý công việc thường xuyên, đột xuất giữa các kỳ họp của Hội đồng; duy trì mối quan hệ giữa Hội đồng Học viện với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong và ngoài Học viện, thực hiện các nhiệm vụ khác được Hội đồng giao.

2. Thường trực Hội đồng Học viện có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Bí thư Đảng ủy Học viện, Giám đốc Học viện, một trong số các Phó Giám đốc Học viện, Thư ký hội đồng Học viện.

Thường trực Hội đồng Học viện có quyền cho ý kiến về tờ trình của Giám đốc Học viện và dự thảo các quyết nghị của Hội đồng giữa các kỳ họp toàn thể để xin ý kiến của các thành viên Hội đồng Học viện.

Thường trực Hội đồng Học viện được đảm bảo các điều kiện làm việc theo chế độ quy định để thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này.

Điều 10. Bổ sung, thay thế, chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng Học viện; thành lập Hội đồng Học viện khi hết nhiệm kỳ

Việc bổ sung, thay thế, chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng Học viện; thành lập Hội đồng Học viện khi hết nhiệm kỳ thực hiện theo Quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với các quy định của Trung ương Đoàn và Quy chế này.

Điều 11. Giám đốc Học viện

1. Giám đốc Học viện là người đại diện theo pháp luật của Học viện; chịu trách nhiệm trước pháp luật của Nhà nước, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn và Hội đồng Học viện về việc tổ chức quản lý và điều hành mọi hoạt động của Học viện.

2. Giám đốc Học viện do hội đồng Học viện bầu theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín và trình Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định công nhận.

3. Tiêu chuẩn của Giám đốc Học viện theo Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và quy định của cơ quan Trung ương Đoàn, cụ thể như sau:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt,
- Có trình độ tiến sĩ,
- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ,
- Có uy tín khoa học và kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học,
- Đảm bảo các tiêu chuẩn theo Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,

4. Nhiệm kỳ của Giám đốc Học viện là 05 năm. Số lần bổ nhiệm lại của Giám đốc Học viện do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định căn cứ vào quy định của Đảng, pháp luật và thực tiễn hoạt động của Học viện.

5. Trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc Học viện

- a. Về tổ chức và nhân sự

- Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng, Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập, giải thể, tách, nhập, đổi tên các đơn vị trực thuộc Học viện theo quy định về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

- Ban hành và bãi bỏ các quy chế, nội quy, quy định nội bộ nhằm đảm bảo việc điều hành, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Học viện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ của Ban Bí thư Trung ương Đoàn trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Học viện.

- Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm các chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Học viện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

- Tổ chức tuyển dụng viên chức khi được Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn ủy quyền; quyết định tiếp nhận, chuyển ngạch các chức danh từ giảng viên, nghiên cứu viên và tương đương trở xuống phù hợp với cơ cấu viên chức của Học viện và tiêu chuẩn chức danh của ngành giáo dục theo quy định của Nhà nước và Trung ương Đoàn.

- Quyết định cho thôi việc và chuyển công tác đối với viên chức, người lao động và tuyển dụng, ký hợp đồng lao động theo quy định pháp luật và Trung ương Đoàn.

- Xây dựng quy hoạch, tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ viên chức của Học viện theo quy định pháp luật và Trung ương Đoàn; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và tạo điều kiện cho viên chức, người lao động và người học tham gia các sinh hoạt đoàn thể và các hoạt động xã hội.

- Thực hiện các chế độ chính sách về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với viên chức, người lao động theo quy định pháp luật và Trung ương Đoàn.

- Thực hiện quy định về chính sách học phí, học bổng, trợ cấp xã hội và các chính sách khác đối với người học theo quy định pháp luật và Trung ương Đoàn.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các hoạt động của Học viện.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về các hoạt động của Học viện theo quy định hiện hành.

- Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định pháp luật và quy định của cơ quan Trung ương Đoàn.

- Đảm bảo trật tự, an ninh và an toàn trong Học viện.

b. Về hoạt động đào tạo

- Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục, Luật giáo dục đại học, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Trung ương Đoàn và các quy định khác có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo của Học viện.

c. Về hoạt động bồi dưỡng

- Tổ chức thực hiện các hoạt động bồi dưỡng theo quy định của Trung ương Đoàn, Bộ Nội vụ.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng bồi dưỡng của Học viện.

d. Về tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học

- Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện, Viện Nghiên cứu Thanh niên và các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật và Trung ương Đoàn.

- Chỉ đạo Viện Nghiên cứu Thanh niên xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của Trung ương Đoàn và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện các đề tài, đề án, dự án cấp quốc gia, cấp bộ, các dự án hợp tác quốc tế; quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ, các đề tài hợp tác quốc tế và tương đương.

- Xây dựng, tổ chức, quản lý thông tin, dịch vụ khoa học công nghệ.

e. Về tài chính, tài sản và đầu tư

- Giám đốc Học viện là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của Học viện.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý tài chính, tài sản của Học viện theo quy định của pháp luật.

- Quyết định mức chi quản lý, chi nghiệp vụ trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng theo quy định của pháp luật và quy định của Học viện.

- Triển khai, thực hiện các hoạt động đầu tư và quản lý các dự án từ ngân sách Nhà nước theo quy chế quản lý đầu tư do Chính phủ ban hành và quyết định của Hội đồng Học viện.

- Căn cứ quy hoạch hoặc kế hoạch phát triển Học viện đã được Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt, Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm quyết định đầu tư và phê duyệt tất cả các dự án, thủ tục xây dựng cơ bản, mua sắm, thanh lý tài sản từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp chi hoạt động thường xuyên, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của Học viện.

f. Về quan hệ hợp tác quốc tế

- Cử cán bộ của Học viện tham gia các hoạt động đối ngoại thanh niên theo yêu cầu và quy định của Trung ương Đoàn.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế báo cáo Hội đồng Học viện và Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt.

g. Giám đốc Học viện có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ khác theo chỉ đạo, phân công của Ban Bí thư, Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn, các

quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng Học viện; cam kết thực hiện mục tiêu hằng năm, báo cáo định kỳ và giải trình trước hội đồng Học viện khi có yêu cầu.

h. Triển khai thực hiện các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong các lĩnh vực về quy chế dân chủ ở cơ sở, phòng chống tham nhũng, thanh tra nhân dân.

i. Quản lý các đơn vị thành viên theo quy định pháp luật và phân cấp của Ban Bí thư, Thủ tướng cơ quan Trung ương Đoàn.

Điều 12. Phó giám đốc Học viện

1. Phó giám đốc Học viện là người giúp việc cho Giám đốc Học viện; Phó giám đốc Học viện do Hội đồng Học viện bầu theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín và trình Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định công nhận. Số lượng Phó giám đốc Học viện theo Đề án vị trí việc làm do Hội đồng Học viện ban hành sau khi được Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt.

2. Tiêu chuẩn của Phó giám đốc Học viện theo Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, các văn bản có liên quan và quy định của Trung ương Đoàn, cụ thể như sau:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt,
- Có trình độ tiến sĩ,
- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ,
- Có uy tín khoa học và kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học,
- Đảm bảo các tiêu chuẩn theo Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và Trung ương Đoàn.

3. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc Học viện là 05 năm. Số lượng nhiệm kỳ của Phó Giám đốc Học viện do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định.

4. Phó giám đốc Học viện được Giám đốc Học viện phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác nhất định và giải quyết công việc do Giám đốc Học viện giao. Phó giám đốc Học viện chịu trách nhiệm trước pháp luật của Nhà nước, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Hội đồng và Giám đốc Học viện về những nội dung công việc đã được phân công hoặc được uỷ quyền giải quyết.

Điều 13. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo được thành lập theo quyết định của Giám đốc Học viện. Hội đồng khoa học và đào tạo có nhiệm vụ tư vấn các nội dung:

a. Xây dựng quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên thư viện, phòng thí nghiệm.

b. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và viên chức của Học viện.

c. Xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai hoặc hủy bỏ các chương trình đào tạo; định hướng phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo của Học viện có số thành viên là số lẻ từ 11 đến 25 thành viên, gồm: Giám đốc, một số Phó giám đốc; trưởng một số khoa, phòng, đơn vị trực thuộc Học viện; đại diện giảng viên và cán bộ khoa học của Học viện có trình độ tiến sĩ; một số cán bộ khoa học có uy tín liên quan ở bên ngoài Học viện.

3. Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo do Hội đồng khoa học và đào tạo bầu trong các thành viên của Hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý. Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo chỉ định Thư ký Hội đồng khoa học và đào tạo trong số các thành viên của hội đồng.

4. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất một lần trong một học kỳ do Chủ tịch hội đồng triệu tập. Cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng khoa học và đào tạo biểu quyết đồng ý. Biên bản của cuộc họp phải được trình Giám đốc Học viện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

5. Hội đồng khoa học và đào tạo hoạt động theo Quy chế này và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và đào tạo do Giám đốc ban hành.

Điều 14. Các Hội đồng tư vấn

Các hội đồng tư vấn cấp Học viện, gồm:

1. Hội đồng tuyển dụng
2. Hội đồng học vụ
3. Hội đồng thẩm định giáo trình
4. Hội đồng tuyển sinh các hệ đào tạo
5. Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật

Giám đốc Học viện quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của các hội đồng khác theo yêu cầu công tác của Học viện.

Các Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc và Hội đồng Học viện về các vấn đề liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và các vấn đề khác theo chức năng, nhiệm vụ của từng Hội đồng. Các Hội đồng tư vấn của Học viện hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

Điều 15. Các phòng thuộc Học viện

1. Phòng là đơn vị thuộc Học viện, có nhiệm vụ tham mưu và giúp Giám đốc Học viện trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Giám đốc giao. Học viện có các phòng:

- a. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên;
- b. Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục;
- c. Phòng Tổ chức - Hành chính;
- d. Phòng Kế hoạch - Tài vụ;
- e. Phòng Quản trị.

Việc thành lập, giải thể, sáp nhập, đổi tên các phòng thuộc Học viện thực hiện theo Khoản 2 Điều 5 và Điều 11 của Quy chế này.

2. Đứng đầu các phòng là các trưởng phòng, giúp việc cho trưởng phòng có các phó trưởng phòng; số lượng phó trưởng phòng do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định theo vị trí việc làm. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công việc cụ thể ở từng giai đoạn, Giám đốc Học viện có trách nhiệm xây dựng vị trí việc làm của các phòng chức năng, báo cáo Hội đồng Học viện xem xét, quyết định và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt về số lượng lãnh đạo cấp phòng của Học viện.

3. Trưởng phòng, phó trưởng phòng phải có trình độ đại học trở lên và đảm bảo các tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Học viện và Trung ương Đoàn.

4. Nhiệm kỳ của trưởng phòng, phó trưởng phòng là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng phải đảm bảo ít nhất 01 nhiệm kỳ. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo phòng thực hiện theo phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

5. Trách nhiệm và quyền hạn của trưởng phòng, phó trưởng phòng

a. Trưởng phòng là người tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của phòng; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện và pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ của phòng. Các nhiệm vụ cụ thể của trưởng phòng bao gồm:

- Tham mưu và giúp Giám đốc Học viện quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; chuẩn bị các phương án, kế hoạch, dự thảo các quyết định của Giám đốc Học viện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Giám đốc Học viện và giải quyết những công việc hàng ngày thuộc phạm vi quản lý của phòng.

- Định kỳ báo cáo Giám đốc Học viện về kết quả công tác của phòng.

- Tổ chức, theo dõi, kiểm tra và đánh giá viên chức, người lao động trong đơn vị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

- Ký và cấp các giấy tờ cho viên chức, người lao động và người học theo ủy quyền hoặc phân cấp của Giám đốc Học viện.

- Được thừa lệnh Giám đốc Học viện để làm việc với các đơn vị có liên quan để giải quyết một số công việc thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Đề xuất nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận, cho thôi việc, chuyển công tác, nâng bậc lương của viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

b. Phó trưởng phòng là người giúp việc cho trưởng phòng trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của phòng; thực hiện theo sự phân công của trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước trưởng phòng, Giám đốc Học viện và pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 16. Các khoa thuộc Học viện

1. Khoa là đơn vị thuộc Học viện, có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các phòng chức năng thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Học viện có các khoa:

- a. Khoa Công tác thanh thiếu niên
- b. Khoa Chính trị học
- c. Khoa Công tác xã hội
- d. Khoa Luật
- e. Khoa Cơ bản

Việc thành lập, giải thể, sáp nhập, đổi tên các khoa trực thuộc Học viện thực hiện theo Khoản 2 Điều 5 và Điều 11 của Quy chế này.

2. Đứng đầu các khoa là các trưởng khoa, giúp việc cho trưởng khoa có các phó trưởng khoa; số lượng phó trưởng khoa do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định theo vị trí việc làm. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công việc cụ thể của từng giai đoạn, Giám đốc Học viện có trách nhiệm xây dựng vị trí việc làm của các khoa, báo cáo Hội đồng Học viện xem xét, quyết định và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt về số lượng lãnh đạo cấp khoa của Học viện.

3. Trưởng khoa phải có trình độ tiến sĩ, phó trưởng khoa có trình độ thạc sĩ trở lên và đảm bảo các tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Học viện và Trung ương Đoàn.

4. Nhiệm kỳ của trưởng khoa, phó trưởng khoa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi bổ nhiệm trưởng khoa, phó trưởng khoa phải đảm bảo ít nhất 01 nhiệm kỳ. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo khoa thực hiện theo phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

5. Trách nhiệm và quyền hạn của trưởng khoa, phó trưởng khoa

a. Trưởng khoa là người lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của khoa; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện và pháp luật về các hoạt động của khoa. Các nhiệm vụ cụ thể của trưởng khoa bao gồm:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy, học tập và tổ chức quá trình đào tạo, bồi dưỡng các nội dung được Giám đốc Học viện phân công.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học; triển khai thực hiện các dự án hợp tác quốc tế; phối hợp với các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo; gắn hoạt động đào tạo với nghiên cứu khoa học, phát triển kinh tế xã hội.

- Xây dựng quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên; quản lý, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và nhân viên trong khoa; quản lý người học theo quy định của Học viện.

- Quản lý chất lượng, nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học; tổ chức biên soạn giáo trình, cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học.

- Đề xuất xây dựng kế hoạch phát triển, quản lý, bảo trì cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

b. Phó trưởng khoa là người giúp việc cho trưởng khoa trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của khoa theo sự phân công của trưởng khoa; chịu trách nhiệm trước trưởng khoa, Giám đốc Học viện và pháp luật về những lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.

6. Các bộ môn thuộc khoa

a. Mỗi khoa có thể có một số bộ môn trực thuộc khoa. Bộ môn trực thuộc khoa là đơn vị cơ sở về đào tạo, khoa học của Học viện, chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học. Trên cơ sở ý kiến khoa, Giám đốc Học viện ban hành quyết định thành lập, giải thể bộ môn theo quy định.

b. Bộ môn có các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì việc đào tạo, bồi dưỡng hoặc tham gia đào tạo, bồi dưỡng một số ngành, chuyên ngành thuộc các hệ đào tạo đại học, sau đại học, và chương trình bồi dưỡng của Học viện.

- Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập các môn học trong chương trình kế hoạch giảng dạy của Học viện, của khoa; cải tiến phương pháp giảng dạy, tổ chức các hoạt động học thuật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng và hoàn thiện nội dung, chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đến chuyên ngành đào tạo và môn học được khoa, Học

viện giao. Việc biên soạn giáo trình tuân thủ theo Luật Giáo dục đại học và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện nghiên cứu khoa học theo kế hoạch và chiến lược phát triển của Học viện, chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp nhằm gắn đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Học viện.

- Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thuộc chuyên ngành; quản lý nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị của bộ môn.

c. Trưởng bộ môn trực thuộc khoa do Giám đốc Học viện bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của trưởng khoa. Trưởng bộ môn thuộc khoa phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục đại học và Học viện.

Điều 17. Các trung tâm thuộc Học viện

1. Học viện có các trung tâm nghiệp vụ, gồm:

- a. Trung tâm Bồi dưỡng
- b. Trung tâm Thông tin - Thư viện

Các trung tâm nghiệp vụ có nhiệm vụ tham mưu và giúp Giám đốc Học viện trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Học viện có các trung tâm dịch vụ, gồm:

- a. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
- b. Trung tâm Phát triển kỹ năng xã hội

Các trung tâm dịch vụ là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, cung cấp các dịch vụ: huấn luyện kỹ năng sống cho thanh thiếu niên; bồi dưỡng kỹ năng công tác cho sinh viên và cán bộ trẻ; truyền thông kỹ năng xã hội cho phụ huynh, phụ nữ, gia đình trẻ; tư vấn, trợ giúp kỹ năng xã hội cho những đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức bồi dưỡng kiến thức về tin học, ngoại ngữ cho thanh thiếu niên và các đối tượng có nhu cầu theo quy định; tổ chức các dịch vụ phục vụ sinh hoạt, học tập của sinh viên như lưu trú ký túc xá, ăn uống, gửi xe, photo tài liệu..., dịch vụ phục vụ công đồng và đáp ứng các nhu cầu của xã hội; triển khai các dịch vụ về cung cấp thông tin, tư vấn; phổ biến và ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất.

3. Giám đốc Học viện quyết định thành lập các trung tâm theo Đề án vị trí việc làm do Hội đồng Học viện ban hành sau khi được Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt.

4. Quy chế tổ chức và hoạt động của các Trung tâm do Giám đốc Học viện ký ban hành.

5. Đứng đầu trung tâm là Giám đốc trung tâm, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc Học viện về mọi hoạt động của trung tâm. Giúp việc Giám đốc trung tâm là Phó giám đốc, số lượng Phó giám đốc do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định theo vị trí việc làm.

a. Đối với các trung tâm nghiệp vụ, Giám đốc Học viện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công việc cụ thể của từng giai đoạn, có trách nhiệm xây dựng vị trí việc làm, báo cáo Hội đồng Học viện xem xét, quyết định và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt về số lượng lãnh đạo trung tâm.

b. Đối với các trung tâm dịch vụ tự chủ về tài chính, Giám đốc trung tâm căn cứ yêu cầu công việc cụ thể của từng giai đoạn, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt về số lượng lãnh đạo trung tâm.

c. Giám đốc, Phó giám đốc trung tâm phải đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Học viện và cơ quan Trung ương Đoàn. Nhiệm kỳ của Giám đốc, Phó giám đốc trung tâm là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Điều 18. Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

1. Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị trực thuộc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

2. Giám đốc Học viện ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xin ý kiến của Hội đồng Học viện và Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn.

3. Giám đốc, Phó giám đốc Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh do Giám đốc Học viện bổ nhiệm sau khi báo cáo và được Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn đồng ý về chủ trương.

Điều 19. Viện Nghiên cứu thanh niên

1. Viện Nghiên cứu thanh niên là đơn vị trực thuộc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

2. Giám đốc Học viện ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu thanh niên sau khi xin ý kiến của Hội đồng Học viện và Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn.

3. Phó giám đốc Học viện kiêm nhiệm Viện trưởng Viện Nghiên cứu thanh niên.

4. Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu thanh niên do Giám đốc Học viện bổ nhiệm sau khi báo cáo và được Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn đồng ý về chủ trương.

Điều 20. Tạp chí Thanh niên

1. Tạp chí Thanh niên là đơn vị thuộc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.
2. Giám đốc Học viện ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Thanh niên sau khi xin ý kiến của Hội đồng Học viện và Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn.
3. Tổng biên tập, Phó tổng biên tập Tạp chí Thanh niên do Giám đốc Học viện bổ nhiệm sau khi báo cáo và được Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn đồng ý về chủ trương.

Điều 21. Trách nhiệm và quyền hạn của viên chức, người lao động

1. Viên chức của Học viện ngoài những quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, có những trách nhiệm và quyền hạn sau:

a. Những quy định chung

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Trung ương Đoàn và quy định của Học viện.

- Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công tác khác được Học viện và đơn vị quản lý trực tiếp giao. Có lối sống lành mạnh, không quan liêu, cửa quyền, hách dịch; không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Tham gia xây dựng đơn vị vững mạnh, tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội do Học viện và đơn vị tổ chức.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, có trách nhiệm trong công tác; chấp hành sự điều động, phân công của cấp trên; có ý thức tiết kiệm và bảo vệ của công.

- Viên chức được giao quản lý trực tiếp các thiết bị, tài sản của Học viện phải bồi thường một phần hoặc toàn bộ theo thời giá thị học viện nếu làm hư hỏng hay làm mất mát các thiết bị, tài sản đó; trong học viện hợp bất khả kháng thì không phải bồi thường.

- Tham gia góp ý kiến vào việc giải quyết những vấn đề quan trọng trong Học viện, những vấn đề liên quan tới quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tham gia công tác quản lý học viên, tham gia công tác Đảng, đoàn thể khi được tín nhiệm.

- Được hưởng lương, phụ cấp và quyền lợi theo quy định của Nhà nước và quy định của Học viện; được khen thưởng khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Trung ương Đoàn và Học viện; được tạo điều kiện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được nghỉ các ngày lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Nhà nước.

b. Trách nhiệm, quyền hạn của từng ngạch viên chức theo quy chế riêng.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của người lao động

Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại Học viện có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn và được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật, cơ quan Trung ương Đoàn và Học viện.

Chương 3

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 22. Người học

Người học trong Học viện bao gồm:

1. Sinh viên các hệ đào tạo đại học
2. Học viên các hệ đào tạo sau đại học
3. Học viên các hệ đào tạo trung cấp
4. Học viên các chương trình bồi dưỡng, đào tạo lý luận và nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội; các chương trình bồi dưỡng khác.

Điều 23. Quyền của người học

Được hưởng đầy đủ các quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Trung ương Đoàn và Học viện.

Điều 24. Nhiệm vụ của người học

1. Thực hiện nhiệm vụ của người học theo quy định của Đảng, Luật Giáo dục, Luật giáo dục đại học, Quy định của Trung ương Đoàn và Học viện.
2. Thực hiện quy chế về đào tạo, bồi dưỡng, quy chế quản lý sinh viên, học sinh, học viên và các quy định do Giám đốc Học viện ban hành.
3. Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí và lệ phí theo quy định hiện hành của Nhà nước, Học viện.
4. Tham gia hoạt động xã hội, bảo vệ môi học viện, phòng chống các tệ nạn xã hội; giữ gìn, bảo vệ tài sản của Học viện.
5. Chấp hành các quy định của Học viện trong thời gian học tập.

Chương 4

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 25. Ngôn ngữ giảng dạy

Ngôn ngữ giảng dạy chính thức tại Học viện là Tiếng Việt. Những chương trình đào tạo, bồi dưỡng hợp tác với nước ngoài hoặc cho các đối tượng là người nước ngoài sẽ có quy định riêng.

Điều 26. Ngành nghề đào tạo, bồi dưỡng

1. Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo các hệ đại học, sau đại học và trung cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Xây dựng và tổ chức các chương trình bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện kỹ năng cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội và nhu cầu của thanh thiếu nhi; bồi dưỡng ngạch công chức, viên chức và chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, tin học.

3. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở các ngành đào tạo mới trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng Học viện.

Điều 27. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam áp dụng 03 hình thức đào tạo, bồi dưỡng gồm: Chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa.

Điều 28. Chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy

1. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, kế hoạch giảng dạy trên cơ sở quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn.

2. Dựa trên cơ sở chương trình đào tạo chính quy, không chính quy, các chương trình chuyển đổi phù hợp.

3. Được áp dụng các chương trình đào tạo đặc biệt đối với những sinh viên xuất sắc, các chương trình liên kết với các cơ sở giáo dục đại học khác.

4. Được tổ chức các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học, chuyên môn nghiệp vụ và các chương trình nâng cao kiến thức khác cho các đối tượng có nhu cầu học tập.

5. Định kỳ tổ chức cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng đa dạng hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu của người học gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

6. Tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu giảng dạy theo các quy định về biên soạn giáo trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu, trang thiết bị dạy - học đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện về nội dung, phương pháp dạy - học, phát huy tích cực, chủ động, năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học.

Điều 29. Tuyển sinh

1. Học viện xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển sinh đại học, sau đại học, trung cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức tuyển sinh các hệ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về công tác thanh thiếu nhi theo quy định của Trung ương Đoàn và Học viện; tuyển

sinh bồi dưỡng chứng chỉ ngạch công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương theo quy định của Bộ Nội vụ.

3. Giám đốc hoặc Phó giám đốc Học viện được ủy quyền chỉ đạo công tác tuyển sinh hằng năm của Học viện.

Điều 30. Tổ chức đào tạo, kiểm tra và đánh giá

1. Học viện tổ chức đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hình thức đào tạo niên chế hoặc tín chỉ.

2. Căn cứ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Học viện ban hành quy chế học vụ, quy định cụ thể việc thực hiện tổ chức quản lý toàn bộ quá trình đào tạo.

3. Áp dụng các hình thức đánh giá, kiểm tra, thi: trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, tiểu luận, khóa luận theo quy định.

Học viện quy định thống nhất, công khai các phương pháp, quy trình kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập của người học, đảm bảo tính công bằng, khách quan, chính xác và xác định được mức độ tích lũy kiến thức, kỹ năng của người học trong quá trình đào tạo.

Điều 31. Văn bằng, chứng chỉ

Học viện cấp văn bằng tốt nghiệp và bằng điểm, chứng chỉ cho người học; quy trình in ấn, cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Trung ương Đoàn.

Học viện công bố công khai các thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học trên Website của Học viện và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, giá trị văn bằng chứng chỉ do Học viện cấp.

Chương 5

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 32. Nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học

Học viện thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật và các quy định Trung ương Đoàn, bao gồm:

1. Thực hiện các loại hình nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ khoa học ưu tiên, trọng điểm của Nhà nước, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Học viện.

2. Tham gia nghiên cứu để giải quyết những vấn đề khoa học theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học với các dịch vụ khoa học.

3. Tham gia tư vấn xây dựng chính sách và đề xuất các giải pháp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội cho các cấp quản lý Nhà nước ở Trung ương và địa

phương; tham gia thẩm định về mặt khoa học các dự án, các công trình lớn, góp phần đưa các thành tựu nghiên cứu khoa học vào thực tiễn đời sống.

4. Xây dựng và phát triển tiềm lực nghiên cứu khoa học.

Điều 33. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ

1. Tổ chức xây dựng định hướng, kế hoạch hằng năm, trung hạn và dài hạn về hoạt động khoa học - công nghệ của Học viện để đưa vào kế hoạch hoạt động khoa học chung của cơ quan Trung ương Đoàn.

2. Chủ động đăng ký, tham gia tuyển chọn, đấu thầu, ký kết hợp đồng hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp.

3. Học viện tự xác định các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Học viện.

Điều 34. Tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc do các quỹ phát triển khoa học công nghệ tài trợ theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các tổ chức khoa học, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở kinh doanh dịch vụ tổ chức các hoạt động khoa học.

3. Hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài và các tổ chức quốc tế theo quy định của Trung ương Đoàn và các quy định của pháp luật.

4. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học.

5. Tổ chức các hội nghị khoa học; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế theo quy định của Đảng, Nhà nước và Trung ương Đoàn.

Điều 35. Thông tin và trang thiết bị khoa học

1. Tổ chức, xây dựng, quản lý và cung cấp các nguồn thông tin khoa học và công nghệ của Học viện, tham gia vào hệ thống thông tin - thư viện chung của các học viện, đại học, thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

2. Xuất bản và phát hành tập san, tạp chí, các ấn phẩm khoa học, tài liệu, giáo trình và các học liệu phục vụ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, khoa học và công nghệ của Học viện theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng và quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, khoa học và công nghệ của Học viện.

Điều 36. Hoạt động của Tạp chí Thanh niên

1. Hoạt động của tạp chí thanh niên tuân thủ theo các quy định của Luật Báo chí, của Trung ương Đoàn và Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và các quy định khác được quy định trong Giấy phép của cơ quan chức năng cấp.

2. Là diễn đàn khoa học, trao đổi lý luận, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn về công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Học viện.

3. Công bố, giới thiệu các kết quả nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm trong và ngoài nước phục vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; tổ chức thực hiện công tác thông tin phục vụ lãnh đạo.

4. Tổ chức biên tập, xuất bản, phát hành các ấn phẩm theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương Đoàn và Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam phân công.

Chương 6

HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, THANH TRA, PHÁP CHẾ

Điều 37. Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục phải đảm bảo các nguyên tắc:

a. Tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các yêu cầu đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Bám sát yêu cầu của xã hội nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

c. Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục được tiến hành thường xuyên, toàn diện và có giải pháp đồng bộ nhằm liên tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng đào tạo.

d. Huy động và phối hợp tất cả các nguồn lực tham gia vào hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục; từng bước tạo lập văn hóa chất lượng trong Học viện.

e. Kiểm soát có hệ thống, khách quan, trung thực và minh bạch thông tin về chất lượng đào tạo.

2. Nội dung hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục, bao gồm:

a. Xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn về đảm bảo chất lượng giáo dục cho từng giai đoạn phát triển của Học viện. Công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng được thực hiện với sự tham gia của toàn thể viên chức, người lao động và người học của Học viện.

b. Xây dựng và vận hành các quy trình quản lý chất lượng đào tạo của Học viện. Các quy trình quản lý chất lượng do các đơn vị trong Học viện xây dựng theo nguyên tắc đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận tham gia vào quy trình;

c. Thường xuyên giám sát và đánh giá từng yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo thông qua các tiêu chí và công cụ đánh giá khách quan;

d. Thường xuyên đổi mới và nâng cao hiệu quả phương pháp dạy học cho giảng viên và phương pháp học tập cho người học;

e. Xây dựng mối liên hệ thường xuyên giữa Học viện với các tổ chức, cá nhân bên ngoài có liên quan (người sử dụng lao động, cựu sinh viên, các cơ quan, đơn vị có liên quan) để thu thập ý kiến đánh giá từ bên ngoài về chất lượng đào tạo của Học viện;

f. Thực hiện tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng đào tạo định kỳ theo quy định của pháp luật;

g. Thường xuyên cập nhật thông tin và thu thập, lưu giữ các minh chứng có liên quan đến chất lượng đào tạo; công bố công khai các thông tin liên quan đến chất lượng đào tạo trên trang thông tin điện tử của Học viện và các phương tiện thông tin khác.

h. Thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng khác theo nhu cầu của Học viện và theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 38. Hoạt động thanh tra đào tạo

1. Hoạt động thanh tra đào tạo nội bộ được thực hiện trong phạm vi của Học viện nhằm phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế, nội quy của Học viện; phát hiện những thiếu sót trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động thanh tra đào tạo của Học viện, bao gồm:

a. Thanh tra việc thực hiện chính sách và pháp luật về đào tạo; việc thực hiện mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp đào tạo; việc thực hiện quy chế đào tạo, quy chế thi, kiểm tra, đánh giá, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của người học.

b. Thanh tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài chính, tài sản, khoa học công nghệ, tổ chức cán bộ và các điều kiện khác liên quan đến hoạt động đào tạo.

c. Tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác đào tạo.

d. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tiêu cực trong đào tạo.

e. Báo cáo tổng kết kinh nghiệm thực tiễn về công tác thanh tra, kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về thanh tra đào tạo.

Điều 39. Hoạt động pháp chế

1. Hoạt động pháp chế của Học viện được thực hiện nhằm tham mưu, tư vấn cho Hội đồng và Giám đốc Học viện về những vấn đề pháp lý liên quan đến

tổ chức, quản lý và hoạt động của nhà trường; bảo đảm cho Học viện hoạt động tuân theo pháp luật và thực hiện nguyên tắc pháp chế.

2. Hoạt động pháp chế của Học viện bao gồm:

a. Thẩm định nội dung các văn bản quy phạm nội bộ trước khi ban hành nhằm đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm của Học viện.

b. Tham gia ý kiến, góp ý cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước gửi xin ý kiến của Học viện.

c. Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm nội bộ của Học viện nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, chòng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

d. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; văn bản quy phạm nội bộ của Học viện.

e. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm nội bộ của Học viện.

f. Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả và xử lý các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế trong hoạt động của Học viện.

g. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật; phổ biến các văn bản quy phạm nội bộ của trường cho viên chức, người lao động và người học trong Học viện.

Chương 7

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Điều 40. Hoạt động hợp tác trong nước

1. Hoạt động hợp tác trong nước bao gồm các hoạt động liên kết, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tư vấn pháp luật và các lĩnh vực khác phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Học viện với các tổ chức, cá nhân Việt Nam, được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Mọi hoạt động liên kết, hợp tác trong nước phải phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Học viện, tuân thủ quy định của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định chung của pháp luật.

3. Các đơn vị thuộc Học viện chủ động xây dựng kế hoạch liên kết, hợp tác trong nước trong phạm vi chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị trình Giám đốc Học viện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 41. Hoạt động hợp tác quốc tế

1. Hoạt động hợp tác quốc tế phải tuân thủ các quy định của Đảng, nhà nước và Trung ương Đoàn.

2. Hoạt động hợp tác quốc tế bao gồm các hoạt động liên kết, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và các lĩnh vực khác phù hợp với chức năng

và nhiệm vụ của Học viện với các cơ sở đào tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân nước ngoài.

3. Hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện thực hiện theo kế hoạch được xây dựng hằng năm do cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với hoạt động đối ngoại chung của Trung ương Đoàn và Học viện. Học viện có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức, Ban Quốc tế Trung ương Đoàn nghiên cứu thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Chương 8

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 42. Hoạt động tài chính

Hoạt động tài chính của Học viện được thực hiện theo Luật ngân sách Nhà nước, Luật kế toán, và các quy định của pháp luật về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 43. Nguồn tài chính của Học viện

1. Ngân sách Nhà nước cấp, bao gồm:

a. Kinh phí hoạt động thường xuyên của Học viện do Trung ương Đoàn cấp theo hình thức đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên.

b. Kinh phí thực hiện các đề tài NCKH, các chương trình, dự án; các nhiệm vụ đột xuất khác được Ban Bí thư Trung ương Đoàn giao.

c. Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp; vốn đối ứng cho các dự án được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nguồn thu sự nghiệp, bao gồm:

a. Nguồn thu học phí, lệ phí từ người học theo quy định của Nhà nước.

b. Nguồn thu từ các hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo, NCKH.

c. Nguồn thu từ hoạt động sản xuất và cung ứng dịch vụ gắn với hoạt động sự nghiệp.

3. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a. Nguồn thu từ tài trợ, viện trợ, quà tặng, sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho Học viện.

b. Các nguồn thu sự nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

c. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đầu tư, mua sắm, Học viện được phép huy động các nguồn tài chính khác như vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng, vốn góp của các tổ chức và cá nhân theo đúng quy định hiện hành.

Điều 44. Các khoản chi của Học viện

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác được giao (chi cho người lao động, quản lý hành chính, hoạt động nghiệp vụ...).

2. Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình, dự án, đơn đặt hàng...

3. Chi cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nghiên cứu khoa học và các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ của Học viện.

4. Chi mua sắm trang thiết bị, tài sản, sửa chữa lớn tài sản, chi thực hiện các dự án đầu tư theo quy định.

5. Chi thực hiện hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ.

6. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được Trung ương Đoàn giao.

7. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Thực hiện nghĩa vụ tài chính của Học viện

Học viện có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện các quy định tài chính của Nhà nước; thực hiện nộp ngân sách Nhà nước.

Điều 46. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Tài sản do Học viện quản lý và sử dụng là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước do Trung ương Đoàn giao quản lý bao gồm: Đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo; các trang thiết bị, phương tiện đi lại do ngân sách Nhà nước, Trung ương Đoàn đầu tư cho Học viện; các trang thiết bị do Học viện đầu tư mua sắm, xây dựng từ các hoạt động đào tạo, liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ, được biếu, tặng.

2. Tài sản của Học viện được bổ sung thường xuyên để đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ và sự phát triển của Học viện bằng nguồn kinh phí tự bổ sung của đơn vị.

3. Học viện có trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo quản tài sản có hiệu quả theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Cuối niên độ kế toán, trước khi khoá sổ kế toán, Học viện tiến hành kiểm kê tài sản hiện có để đảm bảo số liệu trên sổ kế toán đúng với thực tế.

5. Hằng năm, Học viện tính và phản ánh giá trị hao mòn của những tài sản cố định hiện có. Đối với những tài sản cố định sử dụng vào hoạt động sản xuất dịch vụ, Học viện thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của Nhà nước, số khấu hao đơn vị được để lại đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị.

6. Đối với những tài sản cố định đã bị hư hỏng không thể sửa chữa được hoặc quá lạc hậu về mặt kỹ thuật, Học viện báo cáo với Ban Bí thư Trung ương Đoàn bằng văn bản xin phép thanh lý, tiền thu thanh lý tài sản theo quy định.

Điều 47. Trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản

1. Trung ương Đoàn có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra tình hình sử dụng tài sản và hoạt động về tài chính đối với Học viện theo phân cấp quản lý đúng với quy định hiện hành của Nhà nước và Trung ương Đoàn.

2. Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ban Bí thư Trung ương Đoàn về những quyết định thu, chi, quản lý sử dụng vốn, tài sản và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động của Học viện.

Chương 9**KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT****Điều 48. Khen thưởng**

Các tập thể, cá nhân viên chức, người lao động, người học của Học viện có thành tích trong hoạt động học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, báo chí, công tác chính trị - xã hội, có đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, được khen thưởng theo quy định của Nhà nước và Trung ương Đoàn.

Điều 49. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân viên chức, người lao động, người học vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật và Trung ương Đoàn.

Chương 10**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 50. Điều khoản thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây. Trong quá trình thực hiện nếu có những nội dung chưa phù hợp, Giám đốc Học viện phối hợp với các đơn vị báo cáo Hội đồng Học viện trình Ban Bí thư Trung ương Đoàn xem xét về việc sửa đổi, bổ sung.